



HALUCIX

(Cholin alfoscerat 600 mg/7 ml)

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. Thành phần công thức của thuốc:

Mỗi gói 7 ml chứa:

Thành phần dược chất:

Cholin alfoscerat.....600 mg

Thành phần tá dược:

Methylparaben, propylparaben, sucralose, glycerin, hương cam lỏng, màu sunset yellow, nước tinh khiếtvừa đủ 7 ml.

2. Dạng bào chế:

Dạng bào chế: Dung dịch uống.

Mô tả dạng bào chế: Dung dịch trong, màu vàng cam, hương cam.

3. Quy cách đóng gói:

Hộp 30 gói x 7 ml.

4. Chỉ định:

HALUCIX được chỉ định trong các trường hợp:

- Hội chứng tâm thần thực tổn do thoái hóa hoặc thứ phát do thiếu năng tuần hoàn não, tức là rối loạn nhận thức nguyên phát hoặc thứ phát ở người cao tuổi được đặc trưng bởi suy giảm trí nhớ, lú lẫn và mất phương hướng, suy giảm động lực và khả năng chủ động cũng như giảm khả năng tập trung.
- Thay đổi cảm xúc và hành vi ở người cao tuổi: dễ xúc động, cáu gắt, thờ ơ với môi trường xung quanh.
- Giảm trầm cảm ở người cao tuổi.

5. Liều dùng - cách dùng:

Cách dùng:

- Dùng đường uống.
- Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

Liều dùng:

- Uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.
- Liều dùng này có thể được tăng lên theo chỉ định của bác sỹ.

6. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

7. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Cảnh báo tá dược:

- Thuốc này có chứa tá dược màu sunset yellow, có thể gây phản ứng dị ứng.
- Thuốc này có chứa methylparaben, propylparaben có thể gây phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm).

8. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:

Chỉ định điều trị của sản phẩm không bao gồm việc sử dụng thuốc trong thời kỳ mang thai. Tuy nhiên, các nghiên cứu cụ thể đã nhấn mạnh việc không có tác dụng gây độc cho phôi và gây quái thai.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

Không có thông tin về sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

9. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc.

10. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Tương tác:

Không có thông tin.

Tương kỵ:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

11. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

Cholin alfoscerat là tiền chất của các thành phần sinh học nên dùng kéo dài thường không ra vấn đề về khả năng dung nạp thuốc.

Nếu xuất hiện buồn nôn (có thể do kích hoạt dopaminergic thứ cấp), có thể giảm liều dùng.

Báo cáo tác dụng không mong muốn:

Việc báo cáo tác dụng không mong muốn sau khi thuốc được lưu hành là quan trọng, giúp tiếp tục theo dõi lợi ích và nguy cơ khi sử dụng thuốc. Nhân viên y tế cần báo cáo bất kỳ tác dụng không mong muốn nào của thuốc theo hệ thống báo cáo Quốc gia.

***“Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ
những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc”***

12. Quá liều và cách xử trí:

Quá liều: Trường hợp quá liều có thể gây buồn nôn.

Xử trí: Giảm liều dùng.

13. Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: Thuốc điều trị thần kinh khác.

Mã ATC: N07AX02

Cholin alfoscerat, với vai trò là chất vận chuyển Cholin và tiền chất của phosphatidylcholin, có khả năng thực hiện hoạt động phòng ngừa và khắc phục các tổn thương sinh hóa, có giá trị đặc biệt trong số các yếu tố gây bệnh của hội chứng tâm sinh lý đang tiến triển, cụ thể là giảm trương lực Cholinergic và thay đổi thành phần phospholipid của màng tế bào thần kinh. Cấu trúc hóa học của Cholin alfoscerat (chứa 40,5% Cholin) và các đặc tính hóa lý liên quan đảm bảo cung cấp đáng kể hoạt chất và trao đổi chất để bảo vệ cho mô não. Kết quả của các thử nghiệm dược lý tiền lâm sàng và các nghiên cứu lâm sàng đã xác nhận khả năng của Cholin alfoscerat có thể can thiệp thuận lợi vào các chức năng nhận thức và trí nhớ, cũng như trên lĩnh vực cảm xúc và hành vi bị tổn thương do bệnh lý thoái hóa não.

14. Đặc tính dược động học:

Các đặc tính dược động học được xác định bằng cách sử dụng hợp chất được đánh dấu ở các loài động vật khác nhau (chuột, chó, khỉ), cho kết quả như sau: hấp thu nhanh và hoàn toàn qua đường tiêu hóa; hấp thu và phân bố nhanh chóng vào các mô và cơ quan khác nhau, bao gồm cả não; chỉ bài tiết qua thận (khoảng 10% liều phóng xạ dùng trong 96 giờ); khả năng sử dụng của não cao hơn Cholin được gắn chất phóng xạ tritium.

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

16. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

Số nhà 789, đường Đình Âm, P. Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc, Việt Nam

ĐT: 02113861233

Fax: 02113862774

Địa chỉ sản xuất: Thôn Mậu Thông, P. Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc, Việt Nam